

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2370/KH-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Đánh giá tình hình:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 598/KH-UBND ngày 28/2/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã đề ra nhằm góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trong năm 2017, đã đạt một số kết quả tiêu biểu như sau: Triển khai thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp trong 02 ngày làm việc theo cam kết giữa UBND tỉnh và Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (Luật Doanh nghiệp quy định là 03 ngày làm việc); Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử cho 4.952 lượt doanh nghiệp; Thực hiện việc đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định, kết quả đến nay đã có 9.046/9.146 đơn vị, doanh nghiệp toàn tỉnh thực hiện giao dịch điện tử và qua mạng internet, đạt 98,9%; Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đạt tỷ lệ 100% trong nộp tờ khai, nộp thuế; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hoàn thuế đối với doanh nghiệp đạt tỷ lệ 87%; Duy trì và tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trên hệ thống thông quan điện tử tự động (VNACCS/VCIS), Cơ chế một cửa quốc gia; Đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giảm thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp

bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Triển khai rà soát quy trình tiếp cận điện năng cho khách hàng từ lưới điện trung áp, theo đó rút ngắn thời gian giải quyết tối đa là 09 ngày làm việc.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện giải pháp về nộp thuế điện tử; công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm còn hạn chế; tính liên thông trong xử lý các công việc cho người dân và doanh nghiệp còn thấp; chưa thể lồng ghép các thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng. Nguyên nhân là do chủ quan đơn vị nộp thuế (tại thời điểm đến hạn nộp nhưng tài khoản đăng ký nộp thuế điện tử không có tiền, đơn vị phải thực hiện nộp bằng Ủy nhiệm chi hoặc đơn vị phải vay tạm thời qua ngân hàng để nộp thuế); chưa có sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương trong việc kiểm soát nguồn nguyên liệu thực phẩm từ các tỉnh vào Bình Dương; việc thực hiện liên thông điện tử 3 cấp tỉnh, huyện, xã còn khó khăn, đặc biệt là liên thông giữa cơ quan hành chính ở địa phương với cơ quan ngành dọc của Trung ương, hoặc chia sẻ dữ liệu thông qua các phần mềm chuyên ngành còn gặp nhiều khó khăn; hệ thống các văn bản pháp quy và các văn bản hướng dẫn được ban hành còn chồng chéo, khi triển khai gặp nhiều vướng mắc.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia:

1. Tiếp tục bám sát các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, về năng lực cạnh tranh của Diễn đàn Kinh tế thế giới, về năng lực đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ thế giới, về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc. Kiên định các Mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết 19-2017/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đến năm 2020, chất lượng môi trường kinh doanh Việt Nam ngang hàng với trung bình các nước ASEAN 4¹.

2. Tập trung cải thiện các chỉ số môi trường kinh doanh để năm 2018 tăng thêm từ 8 - 18 bậc trên bảng xếp hạng của Ngân hàng Thế giới; trong đó cải thiện mạnh mẽ các chỉ số hiện đang bị xếp hạng thấp. Cụ thể là:

- a) Khởi sự kinh doanh tăng thêm ít nhất 40 bậc.
- b) Giải quyết tranh chấp hợp đồng tăng thêm 10 bậc; giải quyết phá sản doanh nghiệp tăng thêm 10 bậc.

3. Hoàn thành việc bãi bỏ, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư, kinh doanh; kiến nghị bãi bỏ một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

¹ ASEAN 4 gồm các nền kinh tế: Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines.

4. Giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu hậu kiểm; xóa bỏ căn bản tình trạng một mặt hàng chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều hơn một cơ quan; giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 - 27% hiện nay xuống còn dưới 10%.

5. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết 2018, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và 4.

6. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; nâng cao năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế. Cụ thể là:

a) Cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch thêm khoảng 10 bậc (hiện xếp thứ 67/136 quốc gia)².

b) Từng bước giảm chi phí logistics trong nền kinh tế xuống mức bằng khoảng 18% GDP (hiện hơn 20% GDP); cải thiện Chỉ số Hiệu quả logistics thêm khoảng 10 bậc (hiện xếp thứ 64/160 quốc gia)³.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

* Các Sở, Ban, ngành: xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của đơn vị, hoàn thành trước ngày 30/6/2018. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện, tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện các chỉ số khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan, tiếp cận điện năng, đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản, nộp thuế và bảo hiểm xã hội theo thông lệ quốc tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công (như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các Chương trình an sinh xã hội).

- Nâng cao chất lượng hạ tầng du lịch, y tế, chăm sóc sức khỏe, an ninh và an toàn, vệ sinh môi trường các khu, địa điểm du lịch.

² Theo “Báo cáo cạnh tranh du lịch toàn cầu” được Diễn đàn Kinh tế thế giới công bố tháng 4 năm 2017.

³ Theo “Báo cáo kết nối để cạnh tranh 2016: Logistic trong nền kinh tế toàn cầu” do Ngân hàng Thế giới công bố tháng 6 năm 2016 (Báo cáo công bố 2 năm một lần).

- Thực hiện các giải pháp thiết thực giảm chi phí logistics (chủ yếu về kết nối hạ tầng giao thông; tính kết nối của các loại hình vận tải; phát triển doanh nghiệp và nguồn lực phục vụ logistics).

- Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chỉ số cạnh tranh cấp sở, cấp huyện.

- Kết hợp thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ với cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Thất chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và thay thế cán bộ, công chức chần chừ trong cải cách thủ tục hành chính, tháo bỏ rào cản, tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, hoặc có hành vi lạm dụng thẩm quyền, vị trí việc làm để tư lợi riêng.

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp... và chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thuê ngoài đối với các dịch vụ liên quan đến thanh toán, chi trả; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra doanh nghiệp; đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.

* Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia phản biện, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Kết hợp công bố thông tin doanh nghiệp cùng thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp; hoàn thành trước tháng 6/2018. Kiến nghị giảm tối thiểu 50% phí công bố thông tin doanh nghiệp.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân đăng tải thông tin về vụ việc phá sản, danh sách chủ nợ tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Phổ biến, tuyên truyền nội dung Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân; triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Triển khai Kế hoạch tuyên truyền, vận động, khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công bố và công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Điều 29 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2014 - 2017.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Đảm bảo 100% các văn bản quy định về cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển doanh nghiệp do tỉnh ban hành đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa, tạo cơ hội cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển.

- Nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, bảo đảm đúng tiến độ theo quy định.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan (Thuế, Hải Quan, ...) các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngưng hoạt động.

- Tiếp tục phối hợp Sở Ngoại vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức định kỳ lễ trao Giấy chứng nhận đầu tư; tổ chức gặp gỡ các cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường⁴.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường các nguồn vốn ưu đãi cho các Quỹ ngoài ngân sách, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thực hiện tốt cơ chế một cửa trong việc xác định giá thuê đất, cấp mã số các đơn vị sử dụng ngân sách, cấp mã số đối với các dự án ngân sách, thẩm định dự toán...

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các tổ chức và cá nhân nắm rõ các cơ chế chính sách về tài chính, chủ động trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Triển khai công tác hướng dẫn chế độ kế toán đơn giản cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

2.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Điện lực Bình Dương thực hiện hiệu quả các giải pháp rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng. Xây dựng quy trình thực hiện các thủ tục về tiếp cận điện năng, đảm bảo minh bạch, thống nhất về thủ tục, thời gian thực hiện và trách nhiệm giải quyết của mỗi cơ quan.

- Theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh; đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics. Hỗ trợ các doanh nghiệp logistics nâng cao năng lực kinh doanh, nâng cao năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các Hiệp hội doanh nghiệp thúc đẩy phát triển thuê ngoài dịch vụ logistics; tuyên truyền cho các chủ hàng sử dụng nhiều hơn dịch vụ của các doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ hậu cần theo hướng chuyên môn hóa, phân công lao động hợp lý trong chuỗi cung ứng.

- Khuyến khích một số khu công nghiệp, khu chế xuất cung cấp dịch vụ logistics khép kín nhằm hỗ trợ doanh nghiệp rút ngắn thời gian, chi phí giao nhận nguyên vật liệu và sản phẩm.

⁴ Trong quý I năm 2018, đã tổ chức đại hội cổ đông lần thứ nhất, đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của 02 Tổng công ty theo phương án cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và Tổng công ty Thương mại và Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng đề án hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

- Tổ chức đối thoại với Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp đầu tư trong nước tối thiểu 01 lần/năm;

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Xem xét, sớm giải quyết khó khăn đối với doanh nghiệp những bất cập về kiểm dịch và phí kiểm dịch, kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu ở dạng hàng rời.

- Nghiên cứu áp dụng quy định về miễn công bố hợp quy tại Khoản 2 Điều 4, về miễn kiểm tra chất lượng tại các Khoản từ 1 đến 7 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm trong quản lý chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi.

- Thực hiện xã hội hóa thực chất các hoạt động kiểm nghiệm.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, có hiệu quả Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa; theo dõi, giám sát việc hướng dẫn và thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành, đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của luật.

- Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển các dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận,... tạo niềm tin của người tiêu dùng đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao mức độ xử phạt và thực hiện xử lý nghiêm minh các vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Phát triển và nâng cấp các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ; lấy doanh nghiệp làm trung tâm, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung. Triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết giao Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương sau khi được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị điều chỉnh việc phân công nhiệm vụ thực hiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo.

2.6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tổ chức thẩm định kịp thời, có chất lượng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký tài sản của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Tư pháp, cung cấp các dịch vụ qua thư điện tử; nâng cấp các phần mềm quản lý; triển khai phần mềm quản lý công chứng, đẩy mạnh xây dựng phần mềm quản lý chứng thực, luật sư, giám định, kê cả thừa phát lại.

2.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng) để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đăng ký tài sản tại Luật Nhà ở để các thủ tục về đăng ký tài sản được thuận tiện, bảo đảm quyền tài sản của người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế phối hợp liên thông thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng với các đơn vị: Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Tài nguyên và Môi trường để lồng ghép thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Nghiên cứu, đề xuất phối hợp các đơn vị liên quan, thực hiện giải pháp cần thiết để giảm thời gian Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản xuống còn 20 ngày; đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nhằm thực hiện tốt việc cắt giảm thời gian đăng ký đất đai, xác nhận công trình cho doanh nghiệp theo lộ trình đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác nhận chuyển mục đích sử dụng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp theo quy định.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đăng ký tài sản tại Luật Đất đai để các thủ tục về đăng ký tài sản được thuận tiện, bảo đảm quyền tài sản của người dân, doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành tòa án tiếp cận thông tin về đăng ký đất đai và tài sản gắn liền trên đất trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng đề án bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển các cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm trong việc quy định thêm thủ tục, hồ sơ, không thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính.

2.9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đẩy mạnh thực hiện giao dịch điện tử, triển khai thực hiện giao dịch điện tử trong khai trình sử dụng lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị. Cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động, lao động, việc làm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tăng cường xã hội hóa hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; nghiên cứu, đề xuất giao cho doanh nghiệp tự đào tạo, huấn luyện đối với nhóm người lao động không làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; rà soát, đề xuất cắt giảm các điều kiện, thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp khi tự huấn luyện cho cán bộ an toàn lao động, người làm công tác y tế, người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

- Phối hợp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học nghề để tăng cường hiệu quả của công tác tuyển sinh. Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp trong công tác dạy nghề để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

2.10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2018.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác xã hội hóa trong ngành giáo dục.

- Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Tiếp tục thực hiện Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

2.12. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Hội đồng Giám định y khoa kết nối cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh; dữ liệu về cấp hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; giải quyết, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội kiến nghị sửa đổi, đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm y tế.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực quản lý của Sở.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện khung khổ pháp lý đối với thẻ viễn thông, thẻ game; kiểm soát chặt chẽ việc phát hành và sử dụng thẻ viễn thông, thẻ game của các công ty viễn thông; tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động cung ứng các trò chơi điện tử trực tuyến nhằm ngăn chặn các hình thức cờ bạc trá hình, bất hợp pháp.

- Hướng dẫn các Sở, ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích giúp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính hiệu quả hơn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm đánh giá công chức Bộ phận một cửa; hoàn thành và đưa vào vận hành Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo danh mục đã phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống Đài Truyền thanh các cấp, Cổng thông tin điện tử của tỉnh tập trung tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

2.14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch văn hóa, du lịch sinh thái. Mở rộng phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch công vụ, du lịch cộng đồng, du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; du lịch golf; du lịch vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, tham dự sự kiện, trình diễn nghệ thuật.

- Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, gồm nhân lực quản lý, quản trị và lao động nghề: Tăng cường năng lực đào tạo của hệ thống các cơ sở đào tạo du lịch trên cả nước. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và đào tạo viên du lịch. Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích việc đào tạo tại doanh nghiệp du lịch, các cơ sở đào tạo ngoài công lập và các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển nguồn nhân lực du lịch, tiếp thu trình độ công nghệ tiên tiến quốc tế.

- Phát triển hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú có chất lượng cao và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch: rà soát các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan, kiến nghị bãi bỏ các quy định không hợp lý, không còn phù hợp; cải thiện hơn quyền tự do kinh doanh, tăng mức độ an toàn và giảm chi phí kinh doanh. Xem xét tiến độ đầu tư phát triển các trung tâm, công trình hạ tầng du lịch hiện có; xác định những khó khăn, vướng mắc; trực tiếp hỗ trợ giải quyết, đồng thời, khuyến khích đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng. Xây dựng các trung tâm, điểm du lịch; thực hiện đấu thầu xây dựng, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch theo hình thức hợp tác công - tư (PPP)... Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi đầu tư đối với phát triển hạ tầng du lịch. Tiêu chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các điều kiện, tiện nghi phục vụ du lịch, bảo đảm an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường và phát triển bền vững. Tiếp tục rà soát, xây dựng hệ thống nhà vệ sinh, trạm dừng nghỉ, nhà hàng, cơ sở mua sắm bảo đảm yêu cầu phục vụ khách du lịch.

- Tăng cường tính kết nối và đảm bảo sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch.

- Phát triển du lịch bền vững, nghiên cứu, đề xuất cơ chế để người dân và giới khoa học tích cực tham gia phản biện quy hoạch, dự án và giám sát tuân thủ trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch: Đổi mới và đa dạng hóa phương thức xúc tiến du lịch; tăng cường xúc tiến du lịch thông qua việc khuyến khích các công ty lữ hành quốc tế trải nghiệm du lịch ở nước ta. Tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của kết nối, hợp tác, chia sẻ lợi ích giữa các đối tác trong chuỗi dịch vụ du lịch. Tuyên truyền phát triển du lịch cộng đồng, lan truyền và nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch: triển khai áp dụng mạnh mẽ bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển du lịch thông minh.

2.15. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đẩy mạnh vận động chính trị, ngoại giao để thúc đẩy các đối tác tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, thương mại của doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển du lịch và lĩnh vực logistics.

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để thống nhất nhận thức và quán triệt trong thực thi.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đơn vị liên quan, tổ chức các buổi hội thảo, tiếp xúc các nhà doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tại địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thu hút đầu tư.

2.16. Sở Giao thông – Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện các giải pháp giảm chi phí vận tải như: rà soát, giảm chi phí cầu, đường, nhất là phí BOT; chuyển vị trí các trạm BOT có vị trí không còn phù hợp; thực hiện thu phí BOT tự động, không dừng.

- Hỗ trợ các đơn vị vận tải thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các chủ hàng, đơn vị vận tải để tăng tỷ lệ vận tải hai chiều, nâng cao hiệu quả của các đơn vị vận tải.

- Nghiên cứu phát triển vận tải thủy nội địa; nghiên cứu từng bước xây dựng các cảng thủy nội địa có trang thiết bị hiện đại
- Phát triển sàn giao dịch logistics nhằm tối ưu hóa vận tải hai chiều hàng hóa, container.
- Nghiên cứu đầu tư mở rộng công trình giao thông, kho bãi, trung tâm logistics trên các tuyến đường, hành lang kết nối các cảng biển và cảng thủy nội địa.
- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thực hiện nhận và trả kết quả kiểm tra chuyên ngành.
- Bảo đảm công khai, minh bạch về cước và phụ cước; nghiên cứu, thực hiện các giải pháp tin học hóa nhằm nâng cao chất lượng giao thông vận tải, dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa.

2.17. Cục Hải quan Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hàng hóa và phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh đang nằm trong sự giám sát hải quan; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, đảm bảo kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý, đơn vị kiểm tra chuyên ngành với Tổng cục Hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia, giữa cơ quan hải quan với các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Thực hiện hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN. Cụ thể là trong năm 2018, triển khai đủ 130 thủ tục hành chính mới theo đăng ký tại Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 kèm theo Quyết định số 2185/2016/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu thay đổi căn bản hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, vật phẩm xuất nhập khẩu, đặc biệt là hàng hóa, vật phẩm xuất nhập khẩu qua đường chuyển phát nhanh.

- Tiếp tục khai thác, vận hành ổn định và sử dụng có hiệu quả các phiên bản của Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS⁵, đồng thời ứng dụng tốt các chương trình vệ tinh kết nối Hệ thống VANCCS. Ứng dụng các tiện ích cơ chế một cửa quốc gia và các chương trình ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

⁵ VNACCS (Vietnam Automated Cargo And Port Consolidated System): Hệ thống thông quan hàng hóa tự động.

VCIS (Vietnam Customs Intelligence Information System): Hệ thống thông tin tình báo Hải quan Việt Nam.

- Đảm bảo thực thi đúng pháp luật về hải quan trên cơ sở nâng cao tính tuân thủ các quy định của hải quan hiện đại để hài hòa giữa tạo thuận lợi và yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan. Phối hợp với các cơ quan ban ngành trên địa bàn tỉnh phát triển dịch vụ Logistics và các khu vực cảng sông, ICD⁶, kho ngoại quan, kho CFS⁷ để giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng tính cạnh tranh trong hội nhập.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Ban quản lý khu công nghiệp về trao đổi, cung cấp thông tin trên địa bàn làm cơ sở đánh giá nguồn thu, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp khi gặp khó khăn.

- Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về hải quan đến cộng đồng doanh nghiệp thông qua các Hiệp hội, báo, đài, website Cục Hải Quan Bình Dương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao ý thức và năng lực tuân thủ pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đảm bảo sự đồng bộ giữa các khâu trước, trong và sau thông quan nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chấp hành tốt pháp luật, đồng thời đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan; góp phần chống gian lận thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

2.18. Cục Thuế Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số Nộp thuế theo mục tiêu đề ra tại các Nghị quyết số 19; phấn đấu giảm thời gian nộp thuế (không bao gồm thời gian nộp bảo hiểm xã hội) xuống còn 119 giờ.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm kiểm tra 100% hồ sơ hoàn thuế thuộc diện phải kiểm tra và phấn đấu đến năm 2020 đảm bảo 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Triển khai mở rộng ứng dụng dịch vụ thuế điện tử, các dịch vụ công điện tử để hỗ trợ người nộp thuế. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí; liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Nâng cấp, thiết lập cổng thông tin dịch vụ của Cơ quan Thuế trên cơ sở trang thông tin điện tử ngành thuế để triển khai một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung để giải đáp các yêu cầu hỗ trợ của người nộp thuế, cung cấp các dịch vụ tra cứu thông tin dưới nhiều hình thức (điện thoại, SMS, ứng dụng...) người nộp thuế có thể dễ dàng tra cứu thông tin về nghĩa vụ, tình trạng thuế của mình.

⁶ ICD (Inland Container Depot): cảng cạn/ cảng khô/ cảng nội địa

⁷ CFS (Container Freight Station): địa điểm thu gom hàng lẻ.

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế trong tuân thủ các quy định về thuế và thực hiện các thủ tục hành chính thuế đã được cải cách. Công khai thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan thuế.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội về doanh nghiệp và người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

2.19. Công ty Điện lực Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

Thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” giữa điện lực và các cơ quan quản lý nhà nước để tổ chức thực hiện đồng thời các công việc liên quan đến cấp phép với mục tiêu tổng thời gian giải quyết của ngành điện và các cơ quan nhà nước không quá 10 ngày. Dự kiến thí điểm áp dụng quy trình liên thông này trong năm 2018.

2.20. Bảo hiểm xã hội Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; Phấn đấu giảm thời gian nộp bảo hiểm xã hội xuống còn 49 giờ.

- Phát triển Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, đặc biệt là giám định điện tử để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi người bệnh bảo hiểm y tế.

- Đổi mới quản lý, giảm biên chế, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo hiểm xã hội Bình Dương.

- Áp dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận và sử dụng thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã định danh cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật thực thi công vụ tại các cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

2.21. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng và triển khai hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm hiện đại, tăng cường cơ chế bảo vệ quyền chủ nợ,... góp phần nâng cao điểm số và thứ hạng chỉ số Tiếp cận tín dụng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới.

- Tổ chức thực hiện các chính sách của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chính sách tín dụng nhằm tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho tỉnh những giải pháp nhằm khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm góp phần cải thiện Chỉ số tiếp cận tín dụng; nâng cao mức độ sẵn có và đầy đủ về dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nền kinh tế; cải thiện và minh bạch hệ thống thông tin tín dụng; tạo điều kiện cho doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa), tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng, thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2.22. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tập trung tháo gỡ hoặc kiến nghị tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn công tác thi hành án dân sự và công tác xử lý phá sản.

- Triển khai thực hiện công tác xét xử các loại vụ án đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, sửa, án quá hạn do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Đảm bảo 100% các vụ án được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tổ chức và kiểm tra việc tổ chức các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, chú trọng thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, nâng cao kết quả công tác hòa giải, công tác đối thoại trong quá trình giải quyết các loại vụ án. Niêm yết công khai các biểu mẫu tố tụng đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án.